

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 07 - 2022

“*V/v Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Ông Trần Mai Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 07 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1992. Địa chỉ nơi cư trú: Xóm Mố, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Cao Văn Ng, sinh năm 1990. Nơi ĐKKHT trước khi xuất cảnh: Xóm Mố, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hiện cư trú tại: Đài Loan – Trung Quốc (không có địa chỉ cụ thể). Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Cao Xuân L và bà Trương Thị L (Vợ ông L). Nơi cư trú: Xóm Mố, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn xin ly hôn, bản tự khai chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H và anh Cao Văn Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An vào ngày 19/01/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến năm 2018 anh Ng đi xuất khẩu lao động nước ngoài, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do sống xa nhau, mỗi người ở một nơi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và cắt đứt liên lạc, không quan tâm đến

nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Cao Văn Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là cháu Cao Tiến Đ sinh ngày 03 tháng 06 năm 2012 và Cao Tiến Đ sinh ngày 05/6/2016, hiện đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đến tháng 10/2021 thì cháu Đ đến sinh sống cùng ông Cao Xuân L, bà Trương Thị L là ông, bà nội của cháu chăm sóc nuôi dưỡng cho đến nay. Nay vợ chồng ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Cao Văn Ng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng ... cho anh Cao Văn Ng thông qua ông Cao Xuân L, bà Trương Thị L (Bố mẹ anh Ng). Thông qua ông L, bà L, anh Ng đã biết việc chị H yêu cầu ly hôn và nuôi các con chung, nhưng anh Ng không có ý kiến gì.

Vợ chồng ông Cao Xuân L, bà Trương Thị L trình bày: Vợ chồng anh Ng, chị H cưới nhau năm 2012 và đã có 02 con chung. Từ khi anh Ng đi nước ngoài 02 cháu ở với chị H, tháng 10/2021, cháu Đ về sống cùng ông bà nội quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H khởi kiện ly hôn và yêu cầu nuôi các con chung, ông L, bà L đã thông tin cho anh Ng biết, nhưng không có ý kiến gì. Nay vợ chồng ly hôn ông L, bà L không yêu cầu vợ chồng chị H, anh Ng phải thanh toán các khoản chi phí mà ông, bà đã chăm sóc cháu Đ. Còn việc giao các cháu con chung cho ai nuôi đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Ông L, bà L đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Cháu Cao Tiến Đ trình bày: Cháu là con của mẹ H, bố Ng từ khi bố đi nước ngoài cháu ở với mẹ và ông bà nội, nay bố mẹ ly hôn nhau nguyện vọng của cháu được ở với mẹ để ổn định học tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, theo ông Cao Xuân L, bà Trương Thị L cung cấp thì, anh Cao Văn Ng hiện đang cư trú tại Đài Loan – Trung Quốc, mặc dù không có nơi cư trú cụ thể, nhưng anh Ng tH liên lạc điện thoại với ông L, bà L, nên anh Ng đã biết được việc chị H yêu cầu ly hôn, nhưng không có ý kiến gì. Việc anh Cao Văn Ng vắng mặt được xác định, cố tình giấu địa chỉ và không khai báo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định, cho hai người ly hôn và giao 02 con chưa thành niên cho chị H nuôi dưỡng; tài sản chung chưa giải quyết. Về công quản lý, chăm sóc các cháu ông L, bà L không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Cao Văn Ng hiện đang cư trú ở nước ngoài, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo ông Cao Xuân L, bà Trương Thị L cung cấp thì: Anh Cao Văn Ng hiện đang cư trú tại Đài Loan – Trung Quốc, mặc dù không cung cấp nơi cư trú cụ thể, nhưng anh Ng tuyên liên lạc với ông L, bà L nên đã biết được việc chị H yêu cầu ly hôn, nhưng anh Ng không có ý kiến gì. Do đó, việc anh Cao Văn Ng vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo. Đối với chị Nguyễn Thị H và ông Cao Xuân L, bà Trương Thị L, trong quá trình giải quyết vụ án đã có ý kiến của mình về các nội dung liên quan và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, mặc dù vắng mặt nhưng chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Cao Văn Ng và yêu cầu được nuôi hai con chung chưa thành niên. Xét thấy, chị Nguyễn Thị H và anh Cao Văn Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc, đến năm 2018 anh Ng đi xuất khẩu lao động nước ngoài, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do sống xa nhau, mỗi người ở một nơi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và cắt đứt liên lạc, không quan tâm đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay chị H xác định, tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không Đ được nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho ly hôn để giải phóng cho nhau.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Cao Văn Ng có hai con chung là cháu Cao Tiến Đạt sinh ngày 03/6/2012 và cháu Cao Tiến Đ sinh ngày 05/6/2016, hiện các cháu đang do chị H và ông L, bà L (Bố mẹ anh Ng) và là ông bà nội các cháu quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, việc nuôi con chung chưa thành niên là quyền cũng là nghĩa vụ của vợ chồng sau khi ly hôn, anh Ng đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung và hiện anh Ng cũng chưa có ý kiến gì. Do đó cần giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh Ng có thể khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi có điều kiện.

Về cấp dưỡng: Hiện chị H chưa yêu cầu và anh Ng cũng chưa có ý kiến nên Tòa chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không được ai cản trở.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Hiện tại chị Nguyễn Thị H không yêu cầu và anh Cao Văn Ng cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về việc quản lý, chăm sóc con chung: Vợ chồng ông Cao Xuân L, bà Trương Thị L là người có công quản lý, chăm sóc cháu Cao Tiến Đ con chung

của vợ chồng một thời gian. Tuy nhiên, ông L, bà L không yêu cầu chị H, anh Ng phải thanh toán chi phí chăm sóc cháu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 207, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Cao Văn Ng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con hai chung, cháu Cao Tiến Đ sinh ngày 03 tháng 06 năm 2012 và cháu Cao Tiến Đ sinh ngày 05/6/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H chưa yêu cầu và anh Cao Văn Ng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên L số 0011631 ngày 07/01/2022 (Chị Nguyễn Thị Trúc nộp thay).

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị Nguyễn Thị H, ông Cao Xuân L, bà Trương Thị L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tổng Đ hợp lệ.

5.2. Anh Cao Văn Ng đang cư trú tại nước ngoài, vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được hoặc Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa Xuân, h Quỳnh Hợp, NA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Lưu HSVA.

Phạm Văn Phần